

Số: 01/2022/QĐST-KDTM

Móng Cái, ngày 28 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2021/TLST-KDTM ngày 24 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**. Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T.

Địa chỉ trụ sở: số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Phạm Tuấn A, chức danh: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý (*theo văn bản uỷ quyền số: 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị*).

Người được uỷ quyền nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án: ông Nguyễn Như G, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ; ông Phạm Văn H, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; ông Hoàng Đức C, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (*theo văn bản uỷ quyền số: 1585/2021/UQ-LCC-KHCN1 ngày 06/06/2021 của ông Phạm Tuấn A - Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Pháp Lý*).

**. Bị đơn:* chị Lê Thị Hương X, sinh năm 1985; nơi đăng ký thường trú: số 36, đường M, khu 3, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh và anh Nguyễn Tiến D, sinh năm: 1980; nơi đăng ký thường trú: tổ 8, khu 7, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Lê Thị Hương X và anh Nguyễn Tiến D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP T tổng số tiền là **3.284.875.609** đồng (ba tỷ, hai trăm tám mươi bốn triệu, tám trăm bảy mươi năm nghìn, sáu trăm linh chín đồng); trong đó: nợ gốc là 2.476.000.000 đồng (hai tỷ, bốn trăm bảy mươi sáu nghìn đồng); nợ lãi là 709.744.277 đồng (bảy trăm linh chín triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, hai trăm bảy mươi bảy đồng); phạt chậm trả là 99.131.331 đồng (chín mươi chín triệu, một trăm ba mươi một nghìn, ba trăm ba mươi một đồng) tính đến ngày 18/3/2022, thành 03 (ba) đợt như sau:

+ Đợt 01 (một) chậm nhất vào ngày 25/4/2022, chị X và anh D thanh toán số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) cho Ngân hàng TMCP T.

+ Đợt 02 (hai) chậm nhất vào ngày 25/5/2022, chị X và anh D phải thanh toán số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) cho Ngân hàng TMCP T.

+ Đợt 03 (ba) chậm nhất vào ngày 30/6/2022, chị X và anh D phải tất toán toàn bộ phần dư nợ còn lại (bao gồm nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt chậm trả phát sinh) cho Ngân hàng TMCP T.

Kể từ ngày 19/3/2022, chị X và anh D vẫn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi tất toán khoản vay. Trường hợp chị X và anh D vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào (về số tiền và thời hạn thanh toán) thì Ngân hàng TMCP T có quyền thu hồi toàn bộ khoản nợ (bao gồm cả số tiền chưa đến kỳ thanh toán) và có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số LN1907291558289-01 và số LN1907291558289-02 ngày 02/8/2019 giữa chị Lê Thị Hương X và Ngân hàng TMCP T để thu hồi nợ.

Trong trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp mà số tiền thu được không đủ trả nợ thì chị X và anh D vẫn phải tiếp tục trả nợ số tiền còn lại cho Ngân hàng TMCP T.

- Về chi phí tố tụng: buộc chị Lê Thị Hương X và anh Nguyễn Tiến D phải trả chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho Ngân hàng TMCP T.

- Về án phí: chị Lê Thị Hương X và anh Nguyễn Tiến D tự nguyện nộp cả 48.848.800 đồng (*bốn mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn, tám trăm đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp 47.086.000 đồng (*bốn mươi bảy triệu, không trăm tám mươi sáu nghìn đồng*), theo biên lai số 0007569 ngày 23/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái cho Ngân hàng TMCP T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tp. Móng Cái;
- Thi hành án dân sự Tp. Móng Cái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương